

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu:*

- Ông Phạm Quang M; sinh năm: 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 122 H, tổ 13 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Phan Thị Bình M, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 02 năm 2023, người yêu cầu là ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M tự nguyện kết hôn vào năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2022, quyển số 01 ngày 08.8.2022).

Sau khi kết hôn, vì không hòa hợp sau hôn nhân, khoảng cách địa lý và hoàn cảnh công việc của 2 bên quá khác nhau, không thể sắp xếp về cùng một nơi để chung sống với nhau nên bà Phan Thị Bình M vẫn sống tại quê nhà ở tổ dân phố 7, phường T, thành

phố B, tỉnh Đ, còn ông Phạm Quang M thì sống tại Đà Nẵng. Vợ chồng sống ly thân ngay từ những ngày đầu sau khi kết hôn, từ đó tình cảm ngày càng xa cách, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay cả hai ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thống nhất thuận tình ly hôn. Nên ông bà đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai ông bà.

[2] Về con chung: ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M xác định hai vợ chồng chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M mỗi người chịu 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006674 ngày 17/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2022, quyển số 01 do UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng ngày 08.8.2022).

\* Về con chung: ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M xác định hai vợ chồng chưa có con chung.

\* Về tài sản chung: ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

\* Về nợ chung: ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng, ông Phạm Quang M và bà Phan Thị Bình M mỗi người chịu 150.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ

theo biên lai thu số 0006674 ngày 17/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSNDQ. S;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. S;
- UBND phường N,  
quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Phước Hòa**